

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3445 /BNN-VPĐP
V/v hướng dẫn tạm thời về triển khai
xây dựng mô hình thí điểm xã NTM
thông minh, xã thương mại điện tử

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; để thống nhất cách thức triển khai xây dựng mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Hướng dẫn tạm thời về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử (*gửi kèm theo*).

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, triển khai xây dựng các mô hình đáp ứng các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025. Nếu trong quá trình triển khai, có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố tổng hợp gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương*) để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Trần Lưu Quang - Trưởng BCĐ TW các Chương trình MTQG (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, ngành TW (để p/h);
- Lưu VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2023

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI

Về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử thuộc Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Công văn số /BNN-VPĐP ngày /5/2023
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

1. Một số khái niệm được hiểu trong Chương trình này

1.1. Xã nông thôn mới thông minh:

Xã nông thôn mới (NTM) thông minh là xã thực hiện phát triển sáng kiến số cho cộng đồng sử dụng các kết nối, giải pháp, tài nguyên số và các sáng tạo về nông nghiệp, nông thôn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của xã dựa trên 3 trụ cột: thiết chế, con người, công nghệ, nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, hướng đến mục tiêu chuyển đổi số toàn diện.

1.2. Xã thương mại điện tử:

Xã thương mại điện tử là xã mà ở đó, người dân có sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, kết nối với người mua thông qua các nền tảng thương mại điện tử uy tín, phổ biến trên thị trường (ưu tiên các nền tảng thương mại điện tử Việt Nam) để tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà họ làm ra, nhằm giảm thiểu chi phí, gia tăng lợi nhuận. Đồng thời, trong xã phát triển các hạ tầng chuyên biệt phục vụ vận hành cho hoạt động thương mại điện tử, như: sơ chế, kho lạnh,...

2. Điều kiện lựa chọn xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử

2.1. Xã NTM thông minh:

Ngoài các xã đã được Trung ương lựa chọn thí điểm xây dựng mô hình xã NTM thông minh (theo Quyết định số 969/QĐ-BNN-VPĐP ngày 16/3/2023 và Quyết định số 1824/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), xã được lựa chọn xây dựng thí điểm mô hình xã NTM thông minh, phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

- Xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (hoặc được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2016 - 2020, nhưng đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn các tiêu chí của xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025);

- Xã có khả năng áp dụng các công nghệ thông tin (CNTT) và công nghệ số và trong lĩnh vực nổi trội (tối thiểu 50% số hộ dân có kết nối internet và có thể vận động, huy động đơn vị cung cấp dịch vụ số);

- Xã có cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đảm bảo điều kiện và trình độ để ứng dụng CNTT, công nghệ số và các nền tảng số;

- 100% cán bộ, công chức của xã sử dụng điện thoại thông minh, có sử dụng hộp thư điện tử công vụ và văn phòng điện tử để phục vụ cho công tác điều hành, chỉ đạo, chia sẻ thông tin và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn;

- Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; tối thiểu 80% đối với các xã còn lại;

- Chính quyền địa phương sẵn sàng bố trí nguồn lực và cam kết triển khai mô hình xã NTM thông minh.

2.2. Xã thương mại điện tử:

Ngoài các xã đã được Trung ương lựa chọn thí điểm xây dựng mô hình xã thương mại điện tử (*theo Quyết định số 969/QĐ-BNN-VPĐP ngày 16/3/2023 và Quyết định số 1824/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*), xã được lựa chọn xây dựng thí điểm mô hình xã thương mại điện tử, phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

- Xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (hoặc được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2016 - 2020, nhưng đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn các tiêu chí của xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025);

- Xã có cơ sở vật chất (mạng lưới internet ổn định, rộng khắp, tốc độ cao và tuyến đường vận tải hàng hoá thuận tiện) và nguồn nhân lực đảm bảo điều kiện, trình độ để ứng dụng CNTT, công nghệ số và các nền tảng thương mại điện tử;

- Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; tối thiểu 80% đối với các xã còn lại;

- Xã có các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, ổn định, nhiều yếu tố khác biệt so với sản phẩm cùng loại, có sản lượng đáng kể và phù hợp để triển khai bán lẻ, vận chuyển tới thị trường toàn quốc;

- Chính quyền địa phương sẵn sàng, cam kết tham gia và triển khai mô hình xã thương mại điện tử trong dài hạn.

3. Định hướng nội dung xây dựng thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử

3.1 Xã NTM thông minh:

Một xã NTM thông minh cần triển khai thực hiện một số hoặc toàn bộ các nội dung thuộc 06 nhóm chủ đề sau:

a) Chính quyền điện tử định hướng chính quyền số:

- Dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử;
- Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu trực tuyến hỗ trợ UBND xã ra quyết định dựa trên dữ liệu;
- Quản lý NTM trực tuyến và liên thông;
- Nắm bắt ý kiến phản ánh của người dân về xây dựng NTM và trả lời những phản ánh đó bằng hình thức trực tuyến; thăm dò, lấy ý kiến của người dân về các hoạt động của xã bằng hình thức trực tuyến.

b) Hạ tầng số: Bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng điện toán đám mây/hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kết nối Internet vạn vật.

c) Dịch vụ nông thôn số:

- Dịch vụ y tế có ứng dụng công nghệ thông tin;
- Quản lý, vận hành hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tại các di tích lịch sử, văn hóa, hệ thống đình, chùa và không gian văn hóa liên quan trên địa bàn có ứng dụng CNTT;
- Dịch vụ giáo dục trực tuyến; dịch vụ đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân nông thôn có ứng dụng CNTT,...
- Dịch vụ truyền thông nông thôn ứng dụng CNTT;
- Dịch vụ tài chính - ngân hàng ứng dụng CNTT;
- Dịch vụ hỗ trợ logistic cho hàng hóa ứng dụng CNTT;
- Dịch vụ thương mại số và thông tin điểm du lịch nông nghiệp, nông thôn.

d) Kinh tế nông thôn:

- Ứng dụng CNTT trong sản xuất nông nghiệp, quản lý trang trại, kiểm soát dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, chỉ dẫn địa lý, quản lý hợp tác xã, quản lý vùng trồng, quản lý sản xuất, lịch thời vụ,....;
- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong sơ chế, đóng gói, chế biến, tiếp cận thị trường cho nông sản và sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực;
- Ứng dụng CNTT trong hoạt động phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác;
- Hoạt động du lịch nông thôn được ứng dụng CNTT.

đ) Quản lý môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu: Có các ứng dụng số trong việc sử dụng năng lượng, quản lý thủy lợi, quản lý môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp và các hoạt động, sáng kiến về ứng phó với biến đổi khí hậu.

e) Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội: Có ứng dụng CNTT, công nghệ số, trong hoạt động giám sát, giữ gìn an ninh, trật tự nông thôn.

(Nội dung chi tiết về 6 chủ đề của xã nông thôn mới thông minh tại Phụ lục I đính kèm).

3.2. Xã thương mại điện tử:

Việc xây dựng xã thương mại điện tử nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ lực của xã thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, công cụ thanh toán điện tử để quảng bá sản phẩm và bán hàng trên các mạng xã hội, các nền tảng thương mại điện tử,... Tùy theo điều kiện thực tiễn, các địa phương có thể lựa chọn một hoặc kết hợp các nội dung cốt lõi trong triển khai xã thương mại điện tử phù hợp, gồm:

- Xây dựng mô hình bán hàng trực tiếp các sản phẩm của xã từ nơi sản xuất, hoặc lấy nguồn hàng từ các vùng lân cận; đảm bảo thuận lợi về giao thông, kho vận, có lực lượng nhân sự phù hợp với việc kinh doanh, thương mại;

- Xây dựng mô hình bán hàng gián tiếp các sản phẩm của địa phương, hoặc khu vực lân cận thông qua hệ thống các mạng lưới cộng tác viên có uy tín trong việc bán hàng;

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực, OCOP của xã, phục vụ mục đích đối chứng, hậu kiểm chất lượng khi giới thiệu, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trên không gian mạng, đặc biệt là các sản phẩm thương mại điện tử;

- Hỗ trợ xây dựng, đào tạo, tập huấn về vận hành bao bì, đóng gói, kho vận, vận chuyên hàng hoá, bảo hiểm hàng hóa trực tuyến; bảo hiểm thanh toán, kết nối các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các giải pháp tín dụng dựa trên đảm bảo kết quả kinh doanh thương mại điện tử;

- Đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, chủ thể OCOP tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên không gian mạng.

4. Các bước triển khai thực hiện xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử

4.1. Thiết kế và xây dựng đề xuất mô hình thí điểm:

- Bước 1: Khảo sát, đánh giá thực trạng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin của xã. Đánh giá nhu cầu đối với các nội dung triển khai xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử để lựa chọn địa điểm triển khai xây dựng mô hình.

- Bước 2: Thiết kế, xây dựng đề xuất mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử phù hợp với các định hướng phát triển của địa phương, gắn với các mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện, tỉnh.

(Cấu trúc của Đề xuất mô hình chi tiết trong Phụ lục II đính kèm)

- Bước 3: Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan (lãnh đạo xã, thôn, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan nghiên cứu, người dân,...) để bổ sung, hoàn thiện đề xuất.

- Bước 4: Hoàn thiện Đề xuất mô hình

- Bước 5: UBND xã trình UBND cấp huyện thẩm tra. Sau khi UBND cấp huyện thẩm tra đảm bảo yêu cầu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt Đề xuất mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử.

4.2. Triển khai thực hiện các hạng mục mô hình thí điểm:

- Bước 1: Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai mô hình;

- Bước 2: Kết nối với các đơn vị cung cấp các giải pháp công nghệ số phù hợp với mô hình được lựa chọn (*thiết kế, xây dựng, thử nghiệm, chuyển giao, vận hành...*);

- Bước 3: Xây dựng hoặc nâng cấp, vận hành hệ thống hạ tầng và cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động mô hình thí điểm;

- Bước 4: Thực hiện các công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và người dân;

- Bước 5: Triển khai thực hiện các nội dung có tính chất xuyên suốt, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khả năng kết nối với các xã (chiều ngang) và huyện, tỉnh (*chiều dọc*).

4.3. Giám sát và đánh giá:

- Bước 1: Thiết kế khung giám sát và đánh giá;

- Bước 2: Lên kế hoạch giám sát và đánh giá;

- Bước 3: Triển khai giám sát và đánh giá định kỳ và đột xuất (*báo cáo tiến độ, giám sát, đánh giá theo từng năm/hoạt động*);

- Bước 4: Tổng kết kinh nghiệm và đề xuất nhân rộng mô hình (*báo cáo đánh giá, đề xuất, kiến nghị về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh*).

5. Huy động nguồn lực xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử

Nguồn lực xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử được huy động từ hỗ trợ của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương (*tỉnh, huyện, xã*) và nguồn vốn xã hội hóa cho các hạng mục (*gồm đóng góp của doanh nghiệp và người dân*).

6. Trách nhiệm triển khai thực hiện

6.1. Đối với UBND các cấp:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Giao nhiệm vụ cho đơn vị chức năng khảo sát, đề xuất mô hình thí điểm theo điều kiện và định hướng nội dung được nêu ra, phân đầu đến năm 2025, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh (*theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022*);

- Thẩm định, phê duyệt mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử; giao đơn vị chức năng hướng dẫn triển khai thực hiện;

- Chỉ đạo việc huy động nguồn lực triển khai thực hiện xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử. Đối với các tỉnh đã được Trung ương phê duyệt danh mục xã xây dựng mô hình thí điểm của Trung ương, tùy theo điều kiện của địa phương, có thể tiến hành xây dựng thêm ở xã khác (*nếu ngân sách địa phương và huy động nguồn lực xã hội đảm bảo đáp ứng*).

- Chỉ đạo công tác giám sát, đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất Bộ tiêu chí xã NTM thông minh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện (*nơi có xã triển khai mô hình thí điểm*)

- Chỉ đạo phòng, ban liên quan hỗ trợ UBND xã hoàn thiện Đề xuất mô hình;

- Thẩm tra Đề xuất mô hình của UBND xã; trình UBND cấp tỉnh phê duyệt mô hình thí điểm;

- Thường xuyên hỗ trợ, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện xây dựng mô hình thí điểm.

c) Ủy ban nhân dân xã (*nơi trực tiếp triển khai mô hình thí điểm*)

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng, lựa chọn loại mô hình, xây dựng Đề xuất mô hình thí điểm, trình UBND cấp huyện thẩm tra;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện mô hình thí điểm (*sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt*) đảm bảo đúng tiến độ, đạt kết quả như dự kiến và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức cung cấp thông tin, tuyên truyền, vận động người dân và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia xây dựng mô hình thí điểm; cân đối bố trí nguồn đối ứng từ ngân sách xã, huy động xã hội hóa từ đóng góp của các doanh nghiệp trên địa bàn và người dân tham gia xây dựng mô hình thí điểm.

6.2. Đề nghị các bộ, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với các tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, nghiên cứu ban hành hướng dẫn hoặc định hướng

triển khai các nội dung về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT thực hiện hoặc quản lý các tiêu chí, chỉ tiêu theo hướng thông minh, làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện trong quá trình xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử, đảm bảo sự đồng bộ về lâu dài trong công tác quản lý nhà nước, trong thực hiện các dịch vụ kinh tế, xã hội từ Trung ương đến địa phương./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phụ lục I
CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA XÃ NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH

Nội dung	Mục tiêu	Chỉ tiêu
Chính quyền điện tử định hướng chính quyền số	1. Cải cách hành chính	1.1. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (tương đương mức độ 3 trở lên như quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP).
		1.2. Có dữ liệu phần mềm về đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công/công tác hỗ trợ, điều hành của chính quyền.
		1.3. Có phổ biến thông tin (pháp luật, thông báo, hướng dẫn,...) đến tận điện thoại của người dân.
	2. Kết nối công nghệ	2.1. Dữ liệu hệ thống trung tâm điều hành thông minh cấp xã có thể chia sẻ/kết nối dữ liệu với các địa phương khác và với cấp quản lý chính quyền cao hơn.
	3. Kết nối xã hội	3.1. Thông tin liên lạc của tất cả cán bộ chính quyền được công khai cho người dân
		3.2. Có xây dựng nhóm hành động địa phương để hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong xây dựng NTM và chuyển đổi số.
3.3. Có diễn đàn chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm phát triển NTM giữa các làng/xã, người dân trên nền tảng số.		
Hạ tầng số	4. Hạ tầng kết nối Internet, Hạ tầng dữ liệu	4.1. Tỷ lệ đáp ứng đường thuê bao kết nối Internet trên số hộ dân của xã.
		4.2. Tỷ lệ phủ sóng mạng di động trong phạm vi xã (4G/5G).
		4.3. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...).
		4.4. Có hệ thống quản lý dữ liệu cơ sở của xã.
	5. Sử dụng thiết bị kết nối Internet	5.1. Tỷ lệ hộ dân sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối Internet.
		5.2. Tỷ lệ cán bộ xã, thôn sử dụng điện thoại thông minh có kết nối internet.

Nội dung	Mục tiêu	Chỉ tiêu
Dịch vụ nông thôn số	6. Trung tâm thông tin xã	6.1. Có hệ thống quản lý thông tin dữ liệu kinh tế - xã hội của xã.
		6.2. Có sử dụng ứng dụng di động chung để cán bộ và người dân trong xã chia sẻ thông tin, kết nối, tương tác, phản hồi về tình hình kinh tế xã hội của xã.
		6.3. Có dịch vụ thương mại số và thông tin điểm du lịch nông nghiệp, nông thôn
	7. Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất/kinh doanh nông nghiệp	7.1. Có mô hình HTX ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, có sự tham gia của người dân.
		7.2. Có sản phẩm chủ lực được kinh doanh trên các mạng xã hội, các nền tảng thương mại điện tử.
	8. Dịch vụ thanh toán trực tuyến	8.1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến (điện, nước, môi trường, học phí, hành chính công...)
		8.2. Tỷ lệ số cơ sở kinh doanh dịch vụ (có ĐKKD) ứng dụng giải pháp thanh toán trực tuyến.
	9. Y tế nông thôn	9.1. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe bằng các ứng dụng công nghệ thôn tin.
		9.2. Trạm y tế có các trang thiết bị phục vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa như máy tính, đường truyền camera, loa...
	10. Giáo dục nông thôn	10.1. Ứng dụng công nghệ số quản trị cơ sở giáo dục: Triển khai phần mềm quản trị nhà trường; triển khai dịch vụ trực tuyến (kết nối gia đình và nhà trường, tuyển sinh đầu cấp, thu phí dịch vụ giáo dục)
	10.2. Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy các cơ sở giáo dục: Trang bị hạ tầng, thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong dạy, học; triển khai phần mềm dạy học trực tuyến, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	
	10.3. Trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong điều tra, khảo sát, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân	

Nội dung	Mục tiêu	Chỉ tiêu
	11. Phát triển các mô hình dịch vụ nông thôn khác	11.1. Có dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành (môi trường, vận chuyển, vận tải, thủy lợi,...)
	12. Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và người dân	12.1. Số lượng lớp đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho người dân/cán bộ hằng năm.
Kinh tế nông thôn	13. Sáng tạo trong phát triển kinh tế	13.1 Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, phân phối, kinh doanh các sản phẩm đạt chuẩn OCOP. 13.2. Có mô hình phát triển kinh tế gắn với bảo tồn văn hóa hoặc bảo vệ môi trường có ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.
	14. Sáng tạo số	14. Có mô hình kinh tế nông thôn đổi mới, sáng tạo dựa trên ứng dụng giải pháp công nghệ số.
	15. Sử dụng năng lượng, thủy lợi	15.1. Tỷ lệ hộ dân có sử dụng năng lượng tái tạo/năng lượng sinh học phục vụ sinh hoạt và chiếu sáng.
15.2. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi, các cơ sở/khu sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy hải sản, làng nghề trên địa bàn.		
Quản lý môi trường và ứng phó với BĐKH	16. Môi trường nông thôn	16.1. Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn trên địa bàn.
		16.2. Tỷ lệ hộ dân thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn.
	16.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong theo dõi và kiểm soát tình hình đốt rơm rạ, xả thải nông nghiệp gây ô nhiễm môi trường	
	16.4. Người dân nhận thông tin lịch trình thu gom rác thải; nhận thông tin và thực hiện chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải qua ứng dụng công nghệ số.	
	17. Ứng phó BĐKH	17. Người dân kịp thời nhận thông tin và được hướng dẫn biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu qua kênh thông tin tuyên truyền ứng dụng công nghệ số.

Nội dung	Mục tiêu	Chỉ tiêu
Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội	18. Giám sát nông thôn thông minh	18.1. Có hệ thống camera giám sát an ninh kết hợp ứng dụng phần mềm hỗ trợ giám sát thông minh.
		18.2. Có ứng dụng tương tác và xử lý phản ánh về an ninh trật tự của người dân cho chính quyền xã.

Phụ lục II

MẪU ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên mô hình
2. Thời gian và địa điểm thực hiện
3. Cơ quan chủ dự án
4. Cơ quan phối hợp
5. Kinh phí thực hiện

II. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA MÔ HÌNH

1. Sự phù hợp và đóng góp của dự án vào sự phát triển kinh tế - xã hội, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương.
2. Mối quan hệ với các chương trình dự án khác nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan của dự án
3. Sự cần thiết của mô hình (nêu rõ những vấn đề cần giải quyết)

III. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH

1. Cơ sở pháp lý
2. Cơ sở thực tiễn (*thực tiễn triển khai chuyển đổi số và xây dựng nông thôn mới ở địa phương*)

IV. MỤC TIÊU CỦA MÔ HÌNH

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể (*Bám sát các mục tiêu của Quyết định số 924/QĐ-TTg và các mục tiêu thực hiện xây dựng nông thôn mới của địa phương*).
 - Đối với mô hình xã nông thôn mới thông minh, thì cần có các mục tiêu trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;
 - Đối với mô hình thương mại điện tử, thì sản phẩm chủ lực của địa phương phải được đẩy mạnh tiêu thụ thông qua các hình thức thương mại điện tử một cách phù hợp, hiệu quả.

V. NỘI DUNG CHÍNH CỦA MÔ HÌNH

(Các hợp phần, hoạt động, kết quả của mô hình, dự kiến kinh phí cho từng hợp phần, hoạt động)

VI. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Nêu rõ đối tượng thụ hưởng trực tiếp, đối tượng thụ hưởng gián tiếp từ mô hình)

VII. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

(Nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương; nguồn vốn đối ứng của tỉnh, huyện, xã; nguồn vốn tham gia đối ứng của doanh nghiệp, người dân, cộng đồng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác)

VIII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN MÔ HÌNH

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện
3. Ủy ban nhân dân xã

IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH

1. Tác động về kinh tế
2. Tác động về xã hội
3. Tác động về môi trường